TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2026/ QĐST- DS	*Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 187/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960.

Trú tại: thôn 2, xã Gi, tỉnh Ninh Bình .

- Bị đơn: anh Nguyễn Phú C, sinh năm 1978.

Trú tại: thôn H, phường H, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ, nghĩa vụ trả nợ: bà Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Phú C thống nhất tính đến ngày 26/5/2026, anh Nguyễn Phú C còn nợ bà Nguyễn Thị D số tiền nợ gốc là 104.000.000 (một trăm linh tư triệu đồng).

2.2. Về lãi xuất: bà Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Phú C đều thống nhất không yêu cầu tính lãi xuất của số nợ trên.

2.3. Về phương thức trả nợ: bà Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Phú C thống nhất: anh Nguyễn Phú C có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền nợ gốc là 104.000.000 đồng (một trăm linh tư triệu đồng) vào ngày 15/7/2026.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Phú C phải chịu 2.600.000 đồng (hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sư sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị D là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Ninh Bình;
- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú